

BÁO CÁO
Quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2023

Chấp hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện về Phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản huyện Thăng Bình năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các quyết định phân bổ ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các địa phương và các ban, ngành thực hiện, kết quả quyết toán được thể hiện cụ thể như sau:

A. Kết quả thu NSNN năm 2023: *(có biểu chi tiết kèm theo)*

Tổng thu NSNN: 1.609.894.107.295 đồng vượt 45,19% so với dự toán tỉnh giao (1.609.894.107.295 đồng/1.108.785.000.000 đồng), so với dự toán huyện giao vượt 27,45% (1.609.894.107.295 đồng /1.263.185.000.000 đồng); nếu loại trừ các khoản tỉnh bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán: 132.545.930.000đồng, thu chuyển nguồn: 196.281.722.176 đồng, thu kết dư ngân sách năm trước: 95.757.906 đồng, thu ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên: 66.663.506.174 đồng; tổng thu ngân sách đạt 96,13% so với dự toán huyện giao (1.214.307.191.039 đồng/1.263.185.000.000 đồng), vượt 9,52% so với dự toán tỉnh giao (1.214.307.191.039 đồng/1.108.785.000.000 đồng).

Được điều tiết cho 4 cấp ngân sách là:

- Thu ngân sách trung ương: 62.922.316.236 đồng
- Thu ngân sách tỉnh: 42.731.787.990 đồng
- Thu ngân sách địa phương (huyện, xã): 1.504.240.003.069 đồng
- + Thu ngân sách huyện: 1.388.192.155.503 đồng

+ Thu ngân sách xã, thị trấn: 116.047.847.566 đồng (đã loại trừ chi chuyển giao cấp xã 370.736.784.268 đồng, do chỉ tiêu này tính trùng)

I. Thu cân đối ngân sách nhà nước: 425.449.557.951 đồng vượt 43,93% so với dự toán tỉnh giao (425.449.557.951 đồng/295.600.000.000 đồng), và đạt 94,54% so với dự toán huyện giao (425.449.557.951 đồng/450.000.000.000 đồng), thu cân đối ngân sách không đạt là do nguồn thu tiền sử dụng đất thu không đạt (thu tiền sử dụng đất 49.583/194.241 triệu đồng đạt 25,53%).

Số thu thể hiện cụ thể qua các chỉ tiêu sau:

1. Thu nội địa: 414.132.585.529 đồng vượt 40,10% so với dự toán tỉnh và đạt 93,27% dự toán huyện giao, thể hiện qua các sắc thuế sau:

1.1.Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 3.700.195.851 đồng vượt 18,22% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.2.Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 34.929.557.570 đồng vượt 13,78% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.3.Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 205.775.457.262 đồng vượt 80,44% so với dự toán tỉnh giao và vượt 71,42% so với dự toán huyện giao.

1.4.Thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 3.324.615.233 đồng vượt 155,74% so với dự toán tỉnh giao và đạt 98,98% so với dự toán huyện giao.

1.5.Thuế thu nhập cá nhân: 60.673.764.716 đồng vượt 52,45% so với dự toán tỉnh và vượt 32,42% so với dự toán huyện giao;

1.6.Thuế bảo vệ môi trường: 2.405.863.107 đồng đạt 60,15% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.7.Phí và lệ phí: 6.234.537.285 đồng vượt 15,45% so với dự toán tỉnh và vượt 13,77% so với dự toán huyện giao.

1.8. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 5.423.121.035đồng, vượt 116,92% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.9 Thu tiền sử dụng đất: 49.583.639.860 đồng, đạt 82,64% so với dự toán tỉnh giao và đạt 25,53% so với dự toán huyện giao.

1.10.Lệ phí trước bạ: 27.031.369.516 đồng vượt 17,53% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.11.Thu khác ngân sách huyện: 14.082.839.159 đồng vượt 55,61% so với dự toán tỉnh và huyện giao. Thu khác ngân sách chủ yếu thu xử phạt vi phạm hành chính, thu xử lý tài sản tịch thu, thu hồi các khoản thu năm trước. Các khoản này đã trích và hỗ trợ lại các đơn vị theo quy định.

1.12.Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 111.055.355 đồng đạt 5,91% dự toán tỉnh và huyện giao

1.13.Thu khác ngân sách xã (Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản): 787.435.420 đồng đạt 98,43% dự toán tỉnh và huyện giao

2. Các khoản huy động đóng góp: 11.316.972.422 đồng, vượt 88,62% so với dự toán huyện giao; số thu phát sinh này chủ yếu nguồn thu huy động đóng góp theo Luật khoáng sản và ngân sách huyện Đông Sơn, Thanh Hóa hỗ trợ 5 tỷ đồng để thực hiện xây dựng trường THCS Chu Văn An; hạng mục: xây mới khối lớp học 02 tầng và các hạng mục khác.

II.Thu kết dư ngân sách: 95.757.906 đồng, *trong đó:*

- *Ngân sách huyện:* 13.350.687 đồng;

- *Ngân sách xã, thị trấn:* 82.407.219 đồng

III.Thu chuyển nguồn: 196.281.722.176 đồng, *trong đó:*

- Ngân sách huyện: 129.512.775.972 đồng

- Ngân sách xã: 66.768.946.204 đồng

IV. Thu chuyển giao ngân sách: 921.403.560.000 đồng (đã loại trừ chi chuyển giao cấp xã 370.736.784.268 đồng, do chỉ tiêu này tính trùng) vượt 13,31% so với dự toán tỉnh giao, chủ yếu bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán theo quyết định của tỉnh, nguồn vốn đầu tư nông thôn mới, kinh phí hỗ trợ tàu cá đánh bắt vùng biển xa bờ theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, vốn đầu tư kiên cố hóa GTNT, kiên cố hóa đường ĐH, kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, các chế độ đảm bảo xã hội ...

- *Bổ sung cân đối:* 446.843.000.000 đồng

- *Bổ sung mục tiêu:* 474.560.563.088 đồng (trong đó thu tỉnh bổ sung ngoài dự toán năm 2023: 132.545.930.000 đồng)

V. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 66.663.506.174 đồng gồm các khoản nộp trả ngân sách tỉnh những nhiệm vụ chi hết thời hạn giải ngân, hết nhiệm vụ chi, nộp trả theo kết luận của thanh tra, kiểm toán Nhà nước.

Nhìn chung năm 2023, các khoản thu do tỉnh, huyện quản lý đều đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao, riêng nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp (25,53%) UBND huyện đã điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu để đảm bảo cân đối ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

B. Kết quả chi NSNN năm 2023: (có biểu kèm theo)

Tổng chi ngân sách địa phương: 1.504.198.803.069 đồng (đã loại trừ chi chuyển giao cấp xã 370.736.784.268 đồng, do chỉ tiêu này tính trùng) trong đó ngân sách huyện chi 1.017.455.371.235 đồng, ngân sách xã chi 486.743.431.834 đồng vượt 40,1% so với dự toán tỉnh giao, so với dự toán huyện giao vượt 22,7% (*Chi vượt là do trong năm 2023 tỉnh bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm 132.545.930.000 đồng, các nhiệm vụ chi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023, nguồn kết dư không cân đối dự toán và một số nguồn thu phát sinh được trích lại cho đơn vị như: thu xử phạt hành chính, thu xử lý sai phạm qua thanh tra...*)

I. Chi cân đối ngân sách địa phương: 1.437.535.296.895 đồng, vượt 34,04% so với dự toán tỉnh giao, so với dự toán huyện giao vượt 17,42%

1. Chi đầu tư phát triển: 384.414.907.200 đồng, trong đó ngân sách huyện chi: 219.412.514.790 đồng, ngân sách xã chi: 165.002.392.410 đồng, vượt 84,04% so với dự toán tỉnh và vượt 10,11% dự toán huyện giao, chi đầu tư trong năm vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao là do một số công trình tạm ứng khối lượng năm trước chuyển sang năm nay thanh toán và vốn tỉnh bổ sung trong năm (*kinh phí tỉnh bổ sung vốn đầu tư chương trình bê tông hóa GTNT, kiên cố hóa đường ĐH, Nông thôn mới, khắc phục thiên tai, trụ sở công an các xã...*) và các nguồn vốn sự nghiệp huyện tiết kiệm chi cân đối chi đầu tư như: Sự

ng nghiệp kinh tế, sự nghiệp giáo dục,...Nguồn vốn năm 2023 đã đầu tư cho các lĩnh vực:

- An ninh trật tự, An toàn xã hội: 2.403.223.000 đồng
- Lĩnh vực Giáo dục đào tạo: 54.201.236.800đồng
- Lĩnh vực y tế: 491.524.000đồng
- Lĩnh vực văn hóa thông tin: 7.030.630.900đồng
- Lĩnh vực thể dục thể thao: 1.230.994.000đồng
- Lĩnh vực môi trường: 3.653.174.518đồng
- Lĩnh vực kinh tế: 280.934.793.982đồng
- Lĩnh vực quản lý nhà nước: 15.448.221.000đồng
- Lĩnh vực đảm bảo xã hội: 19.021.109.000đồng

2. Chi thường xuyên: 838.171.482.324đồng, đạt 98,68% so với dự toán tỉnh và đạt 97,38% so với huyện giao. Nguồn chi thường xuyên trong năm không đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao là do năm 2023 huyện thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung vốn đầu tư công.

- Chi quốc phòng địa phương: 24.462.412.528 đồng vượt 98,57% so với dự toán tỉnh và vượt 41,25% so với dự toán huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 16.666.518.000 đồng, ngân sách xã, thị trấn chi 7.795.894.528 đồng. Vượt là do nguồn kinh phí quốc phòng địa phương cân đối không đảm bảo chi cho công tác diễn tập, huấn luyện, trực thường xuyên...nên trong năm địa phương cân đối nguồn từ các nguồn khác để bổ sung kinh phí đảm bảo chi nhiệm vụ quốc phòng địa phương theo Luật dân quân tự vệ.

- Chi an ninh: 6.772.089.194 đồng, vượt 37,78% so với dự toán tỉnh giao và vượt 21,25% so với dự toán huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 2.138.783.000 đồng, ngân sách xã chi 4.633.306.194 đồng vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao, khoản chi này vượt dự toán do trong năm để đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương ngân sách chi cho công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kinh phí mở các đợt tấn công phòng chống tội phạm, kinh phí cập nhật cơ sở dữ liệu về dân cư.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 315.772.534.314 đồng, đạt 92,52% so với dự toán tỉnh và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 308.303.502.114 đồng, ngân sách xã chi: 7.469.032.200 đồng khoản chi này không đạt là do huyện đã thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung cân đối đầu tư cho công các công trình trường học để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học: 39.000.000.000 đồng

- Chi sự nghiệp y tế: 13.965.103.050đồng, đạt 96,63%, trong đó ngân sách huyện chi: 13.014.252.450 đồng, ngân sách xã chi: 950.850.600 đồng trong đó chủ yếu là kinh phí bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách bảo trợ xã hội, đội

tượng tham gia kháng chiến theo Quyết định 290/QĐ-TTg, BHYT cho đối tượng thoát nghèo theo Nghị quyết 13/NQ-HĐND tỉnh và ngân sách xã, thị trấn chi hỗ trợ cho các trạm y tế hoạt động.

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 5.959.220.539 đồng, đạt 86,95% so với dự toán tỉnh giao và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi 1.842.340.201 đồng, ngân sách xã chi 4.116.880.338 đồng;

- Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 2.780.805.827 đồng, trong đó ngân sách huyện chi: 1.403.387.096 đồng, ngân sách xã chi: 1.377.418.731 đồng, đạt 88,45% so với dự toán tỉnh và đạt 85,2% so với dự toán huyện giao.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 2.934.096.632 đồng, vượt 14,61% so với dự toán tỉnh giao và vượt 6,31% so với dự toán huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 1.252.553.600 đồng, ngân sách xã chi 1.681.543.032 đồng.

- Sự nghiệp môi trường: 12.319.669.288 đồng vượt 110,59% so với dự toán tỉnh và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 353.813.994 đồng, ngân sách xã chi 11.965.855.294 đồng, số chi vượt là do chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 để chi sự nghiệp môi trường, trong năm 2023 tỉnh bổ sung ngoài dự toán để thực hiện thu gom rác thải tại các xã thị trấn, hỗ trợ các hội đoàn thể hoạt động tuyên truyền môi trường, thực hiện đề án giảm thiểu rác thải tại nguồn, lắp đặt pano trực quan tuyên truyền BVMT, xử lý chất thải rắn, hỗ trợ xử lý rác thải vô chủ, xử lý rác thải y tế nguy hại tại các khu cách ly, rác thải nguy hại đồng ruộng...

- Chi sự nghiệp kinh tế: 84.490.741.451 đồng, ngân sách huyện chi 50.814.794.775 đồng, ngân sách xã chi 33.675.946.676 đồng đạt 56,38%, so với dự toán tỉnh và đạt 56,01% so với dự toán huyện giao. Khoản chi này không đạt là do trong năm huyện, xã, thị trấn đã thực hiện tiết kiệm chi sự nghiệp kinh tế để cân đối đầu tư công các công trình giao thông, thủy lợi: 55.196.259.000 đồng.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 219.139.903.807 đồng, trong đó ngân sách huyện chi 63.498.197.996 đồng, ngân sách xã chi: 155.641.705.811 đồng, vượt 33,08% so với dự toán tỉnh và vượt 30,51% so với dự toán huyện giao. Chi vượt dự toán là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí phát triển công nghệ thông tin, chính quyền số, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ huyện giao phát sinh trong năm cho Khối Đảng, Khối mặt trận đoàn thể, các đơn vị hành chính để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong năm 2023.

- Chi đảm bảo xã hội: 144.585.403.170 đồng, ngân sách huyện chi 120.453.961.504 đồng, ngân sách xã chi 24.131.441.666 đồng, vượt 2,97% so với dự toán tỉnh và huyện giao, chỉ tiêu này vượt dự toán là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí trợ cấp tết, kinh phí thực hiện chính sách nhà ở người có công cách mạng theo Nghị quyết 11/NQ-HĐND tỉnh, kinh phí thực hiện Nghị định 20/NĐ-CP và Luật người cao tuổi; trợ cấp đối tượng thanh niên xung phong..

- Chi khác ngân sách: 4.989.502.524 đồng, ngân sách huyện chi 2.367.114.000 đồng, ngân sách xã chi 2.622.388.524 đồng vượt 62,95% dự toán tỉnh và huyện giao.

3. Chi chuyển nguồn: 214.948.907.371 đồng, trong đó chuyển nguồn ngân sách huyện 175.515.812.732 đồng, chuyển nguồn ngân sách xã 39.433.094.639 đồng; đối với huyện chủ yếu là mục tiêu như: Nguồn vốn đầu tư được phép kéo dài, các khoản mục tiêu tỉnh hỗ trợ cuối năm chưa giải quyết, các nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu của tỉnh; Ngân sách xã chuyển nguồn chủ yếu là vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, các khoản kinh phí thực hiện các đề án, nguồn mục tiêu của trung ương, tỉnh và ứng khối lượng chưa thu hồi chuyển nguồn sang 2024 thanh toán.

4. Điều hành nguồn dự phòng ngân sách huyện: Trong năm 2023 UBND huyện đã điều hành nguồn dự phòng để bổ sung nguồn thực hiện các nhiệm vụ: diễn tập phòng thủ huyện năm 2023; tập huấn công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn năm 2023; hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn; hỗ trợ dân sinh khôi phục sản xuất thiên tai do bão số 4 (nguồn dự phòng của huyện khi điều hành có ý kiến thống nhất của Thường trực Huyện ủy theo quy chế).

II. Chi nộp ngân sách cấp trên: 66.663.506.174 đồng

- Ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh các khoản mục tiêu còn thừa, hết nhiệm vụ chi: 40.417.824.983 đồng

- Ngân sách xã, thị trấn nộp trả ngân sách huyện các khoản mục tiêu kéo dài không thanh toán, hết nhiệm vụ chi: 26.245.681.191 đồng

Kết dư ngân sách huyện - xã năm 2023: 41.200.000 đồng

Trong đó:

1- Kết dư ngân sách huyện: 0 đồng;

2 - Kết dư ngân sách xã: 41.200.000 đồng

Trong đó: kết dư ngân sách xã Bình Minh: 41.200.000 đồng

Trên đây là báo cáo quyết toán thu - chi NSNN năm 2023, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét phê chuẩn theo luật định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- Các ngành, địa phương;
- Lưu VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH